

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS -ST

Ngày: 13 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà T T T .

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: N N Q - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà: B T K L - Cán bộ nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà V T L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*** Bà P B H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/7/2020 tại Hội tr- ờng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 04/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXX-HS ngày 18/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST- QĐ ngày 02/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **P Đ T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17/3/1972 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 15, khu N Q , phường C Đ , thành phố C P , tỉnh Q N .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe ;

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12.

Con ông: P V S , sinh năm 1938; Con bà: T T N , sinh năm 1943.

Vợ: P T H , sinh năm 1983; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/10/2002, bị Công an phường Cẩm Đông xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 21/4/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt, bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/01/2020, tạm giữ đến ngày 11/01/2020, thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **N V B** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01/5/1963 tại huyện K T , tỉnh H D .

Nơi cư trú: Thôn C P B , xã K L , huyện K T , tỉnh H D .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 05/10.
Con ông: N V L , sinh năm 1936(đã chết); Con bà: H T T , sinh năm 1935 (đã chết).

Vợ: N T N , sinh năm 1965 (đã ly hôn); Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/01/2020, tạm giữ đến ngày 11/01/2020, thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **T L T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10/9/1975 tại thành phố C P , tỉnh Q N .

Nơi cư trú: Tổ 3, khu N S , phường C S , thành phố C P , tỉnh Q N .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 0/12.

Con ông: T P R , sinh năm 1933(đã chết); Con bà: P T H , sinh năm 1948.

Vợ: P T T T , sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/01/2020, tạm giữ đến ngày 11/01/2020, thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Đ V T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05/5/1987 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn D L , xã M T , huyện K X , tỉnh T B .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12.

Con ông: Đ V T , sinh năm 1962; Con bà: N T D , sinh năm 1966.

Vợ: T T S , sinh năm 1993; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/01/2020, tạm giữ đến ngày 11/01/2020, thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **T Q V** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 04/4/1975 tại huyện Y Đ , tỉnh T H .

Nơi cư trú: Tổ 2, khu B S , phường C S , thành phố C P , tỉnh Q N .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam;

Con ông: T V L , sinh năm 1942; Con bà: P T H , sinh năm 1941.

Vợ: T M T , sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

6. Họ và tên: **G T T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 05/4/1984 tại huyện L N , tỉnh B G .

Nơi cư trú: Thôn N H , xã H C , huyện T Y , tỉnh Y B .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 01/12.
Con ông: G V L , sinh năm 1947; Con bà: G T H , sinh năm 1947.
Chồng: P V Đ , sinh năm 1977 (đã chết); Có 01 con sinh năm 2009;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần than Đ N - Vinacomin; Đại diện theo pháp luật: Ông P D T , chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần than Đ N - Vinacomin; Đại diện theo ủy quyền: Ông V T H , chức vụ: Phó giám đốc Công ty cổ phần than Đ N - Vinacomin. Trú tại: Tổ 18, khu Đông Hải 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: T Đ V , N V Q . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Tổ công tác Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra phát hiện tại khu vực Trạm bảo vệ số 1 Công ty Cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin thuộc khu 5, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xe ô tô khách chở công nhân biển số 14B-014.52 của Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đang chở than do P Đ T điều khiển đi không đúng lịch trình. Tiến hành kiểm tra xe ô tô 14B-014.52 phát hiện trong khoang hành khách có 67 bao than cục nhỏ (bằng 2.410 kg), 8.150 kg than cục to, 02 cuốc chim để cạnh ghế ngồi của lái xe, các ghế ngồi trong khoang hành khách đều bị tháo đệm ngồi, xếp lên giá để hành lý của xe, trên xe còn chở T L T , N V B , Đ V T . Tất cả đều khai nhận số than trên xe là do T , T , B , Thê trộm cắp trong khai trường của Công ty Cổ phần than Đ N - Vinacomin (viết tắt Công ty than Đ N).

Cùng ngày, Công ty than Đ N trình báo về việc ngày 02/01/2020, Công ty bị mất trộm khoảng 10,56 tấn than cục 1B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thu giữ xe ô tô 14B-014.52 cùng số than trên và giữ người trong trường hợp khẩn đối với P V T , T L T , N V B , Đ V T . Sau đó, T Q V , G T T ra đầu thú về việc tham gia trộm cắp than cùng T , T , B và T .

Quá trình điều tra xác định: Toàn là lái xe chở công nhân của Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin. T , T , B , V , T là lao động tự do tại thành phố Cẩm Phả. Tất cả đều không quen biết nhau. Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ ký hợp đồng đưa đón công nhân với các Công ty Cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty Cổ phần than Đ N - Vinacomin. Toàn được Công ty giao nhiệm vụ lái xe ô tô biển số 14B-014.52 đưa đón công nhân từ Bến xe đến khai trường làm việc của các Công ty đã ký kết.

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 18 giờ 40 phút ngày 02/01/2020, T , T , V , đều nhận được điện thoại từ số 0336619124 của người quen biết xã hội tên K , nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ liên hệ riêng với từng người, để thuê bốc than tại khai trường Công ty than Đ N và nói vào khoảng 19 giờ cùng ngày tập trung tại quán nước gần cầu

Độc Lập, thuộc phường Cẩm Đông. Tắc được Khuông nói là đi làm cho T. V được K mô tả vị trí bốc than ở trong khai trường của Công ty than Đ N. Cũng khoảng thời gian này, T và B lần lượt gặp K ở gần khu nhà trọ của K tại khu Bắc Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, được K thuê đi bốc than và hẹn tập trung như nhóm của V. T được giao đến phòng trọ của Khuông để lấy cước chim và bao dứa.

Theo hẹn V, B, T, T, T lần lượt đến quán nước gần cầu Độc Lập. T cầm theo 02 chiếc cước chim, nhiều vỏ bao dứa lấy từ phòng trọ của K và chuẩn bị 01 đèn pin đội đầu. Khi gặp nhau, qua nói chuyện thì V, B, T, T, T biết là cùng đi làm cho K. Lúc này, T cũng đi đến quán nước, thì gặp cả nhóm trên và bảo tháo đệm ghế trên xe ô tô biển số 14B-014.52 xếp lên giá để hành lý và khoang cuối xe, rồi dùng vải bọc lưng ghế lại. Sau đó Toàn điều khiển xe đi đến Bến xe, còn V, B, T, T quay lại quán nước. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm V đi 02 xe ôm của người không quen biết đến Trạm bảo vệ số 3, Công ty than Đ N. Khi đến trước Trạm bảo vệ số 3, V, B, T, T, T xuống xe cùng nhau đi bộ vòng qua phía sau Trạm bảo vệ, để tránh sự phát hiện của bảo vệ canh gác, rồi đi vào trong khai trường Công ty than Đ N, đến vị trí bốc than theo như mô tả của K. tại mức -160, moong vỉa chính, khai trường Công ty than Đ N, thành phố Cẩm Phả. Tại đây, cả nhóm thấy than cục lẫn đất đá nằm sát vỉa than nên V, B, T dùng 02 cước chim thay phiên nhau cước, đập nhỏ ra, còn T, T xếp than ra bên cạnh. Sau đó, tất cả cùng cho than vào các bao dứa. Trong quá trình cước than, có hai đến ba lần cả nhóm thấy có người soi đèn đi kiểm tra, nên phải dừng lại nấp sát vào vỉa than để trốn. Còn T, sau khi nhận lệnh đưa đón công nhân cho Công ty Cổ phần than Cọc Sáu, T tự ý nhờ người lái xe khác cùng Công ty đưa đón công nhân và nói xe T bị hỏng. Sau đó, T đã ngắt kết nối thiết bị định vị trên xe ô tô biển số 14B-014.52 để tránh bị Công ty phát hiện đi sai lộ trình. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên vào moong khai trường của Công ty than Đ N để chở than. Khi thấy nhóm V, T đỗ xe cho phần cửa ra vào sát với đồng than để tất cả vận chuyển lên xe. Xong, T điều khiển xe ô tô chở than và nhóm V đi ra ngoài khai trường. Khi đi qua trạm bảo vệ số 3, V và T xuống xe đi về. T tiếp tục điều khiển xe đến Trạm bảo vệ số 1 của Công ty Cổ phần than Cọc Sáu, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra phát hiện giữ lại.

Theo chứng thư giám định về khối lượng và chất lượng số 20.01.002NĐ-01 ngày 04/01/2020, của Công ty Cổ phần kiểm định và giám định Việt Nam, kết luận: khối lượng than cục trên xe ô tô biển số 14B-014.52 là 10.560 kg, loại than cục xô 1B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 08/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: 10.560kg than cục xô 1B có giá là 25.584.272 đồng. Cơ quan điều tra đã trả số than trên cho Công ty than Đ N.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomina đã xác định: Xe ô tô 14B-014.52 là của Công ty sử dụng đưa đón công nhân theo hợp đồng ký với Công ty than Cọc Sáu, lái xe là P Đ T. Công ty không giao nhiệm vụ cho Toàn vận chuyển than. Xe ô tô có gắn thiết bị GPS nhưng đã mất tín hiệu từ 21 giờ 55 ngày 02/01/2020 đến 02 giờ 57 ngày 03/01/2020. Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô trên cho Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ.

Tại Cơ quan điều tra, P Đ T, N V B, Đ V T, T L T, T Q V, G T T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Toàn còn khai: Đầu năm 2019, T có gặp một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ), T hỏi thuê Toàn chở than trong khai trường Công ty than Đ N, nhưng T chưa đồng ý và cho nhau số điện thoại. Đến khoảng 16 giờ ngày 02/01/2020, T gọi điện thoại cho T, thuê T chở than từ trong khai trường của Công ty than Đ N ra ngoài, rồi chở đến khu vực đường tàu thuộc phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả sẽ có người đón, xong việc sẽ trả tiền công là 200.000 đồng/01 tấn. T biết việc T thuê là trộm cắp than, nhưng vì muốn kiếm tiền và lợi dụng việc được phân công làm ca 3 vào tối ngày 02/01/2020, với nhiệm vụ lái xe đưa đón công nhân cho Công ty Cổ phần than Cọc Sáu, nên T đồng ý. Sau đó T mô tả cho T vị trí lấy than là mức -160, moong vỉa chính của Công ty than Đ N và bảo T vào khoảng 19 giờ cùng ngày, đến quán nước gần cầu Độc Lập, thuộc phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả gặp một số người để họ giúp T tháo ghế xe ô tô và là người sẽ vận chuyển than lên xe ô tô. T không biết lai lịch, địa chỉ của T, có số điện thoại liên lạc với T ghi trong điện thoại của T, nhưng sau khi liên lạc xong với T, thì T đã bị mất điện thoại, nhưng không biết mất ở đâu; số điện thoại Toàn sử dụng 0987976799. Còn B, T, T, V, T khai thêm: đều không biết rõ lai lịch của K, khi được K thuê bốc than tại khai trường Công ty than Đ N, thì đều nhận thức được việc làm này là trộm cắp than của Công ty than Đ N. Quá trình cuộc than cho vào bao dựa thực hiện nhanh để tránh bị phát hiện. Sau khi xong việc sẽ được K trả tiền công bốc than. T và T đã sử dụng điện thoại liên lạc với đối tượng K để thực hiện lấy trộm than, T được K giao cho 2 chiếc cuốc chim và bao dựa để cuốc than và cho than vào bao dựa.

Bị hại Công ty Cổ phần than Đ N khai: Đêm ngày 02/01/2020, Công ty bị mất trộm than cục 1B. Ngày 03/01/2020 Công ty đã trình báo cơ quan Công an và được biết các đối tượng T, B, T, T, V, T lấy trộm 10,56 tấn than cục 1 B của Công ty. Công an thành phố Cẩm Phả đã trả tài sản 10,56 tấn than cho Công ty, nay Công ty không yêu cầu về bồi thường, đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng T Đ V và N V Q có lời khai: Anh Q và anh V đều là công nhân thuộc công trường máy xúc của Công ty than Đ N. Ngày 02/01/2020 anh Q và anh V làm việc theo ca trên mỏ than Đ N, đến khoảng 23 giờ thì kết thúc thời gian làm việc, anh Q và anh V thấy xe đưa đón công nhân nên xin đi nhờ đến Trạm Cọc 6 để đón xe về nhà. Khi xe đến trạm kiểm soát số 1 thuộc Công ty cổ phần than Cọc 6-Vinacomin thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Bản Cáo trạng số: 93/CT-VKS -CP ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố P Đ T, N V B, T L T, Đ V T, T Q V và G T T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/6/2020, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt P Đ T từ 24 tháng đến 30 tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; N V B từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; T L T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; Đ V T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; T Q V từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng và G T T từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng 02 chiếc điện thoại và 02 cuốn chim theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa P Đ T , N V B , T L T , Đ V T , T Q V và G T T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, tại đầu gương -152, tầng -160, moong vỉa chính, khai trường Công ty Cổ phần than Đ N - Vinacomin, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, P Đ T , Đ V T , T L T , N V B , T Q V, G T T đã có hành vi lén lút lấy trộm 10.560kg than cục xô 1B của Công ty Cổ phần than Đ N - Vinacomin, trị giá 25.584.272 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị nêu trên của các bị cáo P Đ T , N V B , T L T , Đ V T , T Q V và G T T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tạo dư luận xấu trong xã hội. Các bị cáo đều nhận thức hành vi xâm phạm tài sản của doanh nghiệp là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên dẫn các bị cáo phạm tội, do đó cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo P Đ T là lái xe đưa đón công nhân mỏ nên có quyền lái xe ra vào khai trường than, do đó có điều kiện để

phạm tội, nếu T không điều khiển ô tô đưa đón công nhân thì không thể trộm cắp than ra khỏi khai trường được, vì vậy T có vai trò đầu vụ. Các bị cáo B, T, T, V và T cùng tham gia cuộc than, vận chuyển than lên xe ô tô theo sự chỉ đạo của bị cáo T nên B, T, T, V và T có vai trò như nhau.

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo T đã từng bị xử phạt về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho Công ty than Đ N, hiện nay Toàn là lao động chính trong gia đình, do đó T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo B, T, T, V và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo V và T sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo, mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương, sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty than Đ N không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 10.560kg than là phù hợp pháp luật.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại của bị cáo Tắc và 01 điện thoại của bị cáo T, đều sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại trên. Đối với 02 chiếc cuộc chim của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị kinh tế do đó tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng tên Tiền là người thuê P Đ T và đối tượng tên K là người thuê Đ V T, T L T, N V B, T Q V, G T T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ và chưa có kết quả trả lời xác minh các số điện thoại, do vậy chưa có cơ sở để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với lực lượng bảo vệ tại Trạm bảo vệ số 3 của Công ty than Đ N, không phải thực hiện quy trình kiểm tra các xe ô tô chở công nhân của Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin ra vào khu vực Hào 2K, mong vĩa chính khai trường của Công ty than Đ N theo Hợp đồng đã ký kết, nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, khi bị Công an phát hiện trên xe ô tô 14B-014.52 còn có các anh N V Q và anh T Đ V là công nhân Công ty than Đ N khi gặp xe ô tô của P Đ T

điều khiển đi tù trong khai trường Công ty than Đ N ra ngoài, Toàn đã cho đi nhờ, nên không đề cập xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: P Đ T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: P Đ T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao P Đ T cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình P Đ T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông trong việc giám sát, giáo dục T. Trường hợp P Đ T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: N V B, T L T, Đ V T, T Q V và G T T, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: N V B 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao N V B cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình N v B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kim Liên trong việc giám sát, giáo dục B. Trường hợp N V B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: T L T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao T L T cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình T L T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn trong việc giám sát, giáo dục T. Trường hợp T L T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Đ V T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao Đ V T cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Đ V T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Minh Tân trong việc giám sát, giáo dục T. Trường hợp Đ V T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: T Q V 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao T Q V cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình T Q V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn trong việc giám sát, giáo dục V. Trường hợp T Q V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: G T T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao G T T cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình G T T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hồng Ca trong việc giám sát, giáo dục T. Trường hợp G T T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với P Đ T, N V B, T L T, Đ V T, T Q V và G T T, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 43, 44, 45, 46, 47 và 48/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen kèm 01 sim của Đ V T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh kèm 01 sim của T L T.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 cuốn chim của G T T.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 153/BB-THA ngày 29/6/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: P Đ T, N V B, T L T, Đ V T, T Q V và G T T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo P Đ T, N V B, T L T, Đ V T, T Q V và G T T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Bị hại Công ty Cổ phần than Đ N - Vinacomin, vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

T T T

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 13 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 7 năm 2020

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân; Bà Bùi Thị Kim Loan.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo: Phạm Đức Toàn, tên gọi khác: không, sinh ngày 17/3/1972 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, cùng đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo:

Tuyên bố: Phạm Đức Toàn, Nguyễn Văn Bình, Tăng Lầy Tắc, Đặng Văn Thế, Trịnh Quốc Việt, Giáp Thị Tự phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Kết quả biểu quyết: 3/3.

□p dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Đức Toàn 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao Phạm Đức Toàn cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Phạm Đức Toàn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông trong việc giám sát, giáo dục Toàn. Trường hợp Phạm Đức Toàn thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Bình 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao Nguyễn Văn Bình cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Nguyễn văn Bình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kim Liên trong việc giám sát, giáo dục Bình. Trường hợp Nguyễn Văn Bình thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Xử phạt: Tăng Lầy Tắc 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao Tăng Lầy Tắc cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Tăng Lầy Tắc có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn trong việc giám sát, giáo dục Tắc. Trường hợp Tăng Lầy Tắc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Xử phạt: Đặng Văn Thế 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao Đặng Văn Thế cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Đặng Văn Thế có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Minh Tân trong việc giám

sát, giáo dục Thế. Trường hợp Đặng Văn Thế thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Xử phạt: Trịnh Quốc Việt 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao Trịnh Quốc Việt cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Trịnh Quốc Việt có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn trong việc giám sát, giáo dục Việt. Trường hợp Trịnh Quốc Việt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Xử phạt: Giáp Thị Tụ 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2020.

Giao Giáp Thị Tụ cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Giáp Thị Tụ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hồng Ca trong việc giám sát, giáo dục Tụ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Trường hợp Giáp Thị Tụ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Đức Toàn, Nguyễn Văn Bình, Tăng Lầy Tắc, Đặng Văn Thế, Trịnh Quốc Việt và Giáp Thị Tụ, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 43, 44, 45, 46, 47 và 48/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen kèm 01 sim của Đặng Văn Thế và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen kèm 01 sim của Tăng Lầy Tắc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 cuộc chim của Giáp Thị Tụ.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 153/BB-THA ngày 29/6/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Đối với đối tượng tên Tiên là người thuê Phạm Đức Toàn và đối tượng tên Khuông là người thuê Đặng Văn Thế, Tăng Lầy Tắc, Nguyễn Văn Bình, Trịnh Quốc Việt, Giáp Thị Tụ, do không xác định được lai lịch, địa chỉ và chưa có kết quả trả lời xác minh các số điện thoại, do vậy chưa có cơ sở để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét. Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Đối với lực lượng bảo vệ tại Trạm bảo vệ số 3 của Công ty than Đèo Nai, không phải thực hiện quy trình kiểm tra các xe ô tô chở công nhân của Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin ra vào khu vực Hào 2K, moong vỉa chính khai trường của Công ty than Đèo Nai theo Hợp đồng đã ký kết, nên không đề cập xử lý. Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Ngoài ra, khi bị Công an phát hiện trên xe ô tô 14B-014.52 còn có các anh Nguyễn Văn Quý và anh Trần Đức Viện là công nhân Công ty than Đèo Nai khi gặp xe ô tô của Phạm Đức Toàn điều khiển đi từ trong khai trường Công ty than Đèo Nai ra ngoài, Toàn đã cho đi nhờ, nên không đề cập xử lý. kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về án phí: Phạm Đức Toàn, Nguyễn Văn Bình, Tăng Lầy Tắc, Đặng Văn Thế, Trịnh Quốc Việt và Giáp Thị Tụ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức Toàn, Nguyễn Văn Bình, Tăng Lầy Tắc, Đặng Văn Thế, Trịnh Quốc Việt và Giáp Thị Tụ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/7/2020. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Bị hại Công ty Cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin, vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày 13/7/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 02 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2020

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân.

Tiến hành thảo luận đối với vụ án Hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo: Phạm Đức Toàn, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/3/1972, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Trú tại: Tổ 15, khu Ngõ Quyền, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, cùng đồng bọn. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Hội thẩm nhân dân bà Bùi Thị Kim Loan vì lý do sức khỏe, không thể tiến tố tụng tại phiên tòa và không có Hội thẩm nhân dân thay thế.

Căn cứ Điều 288, Điều 297 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau: Vào hồi 08 giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 2 Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc hồi 09 giờ 05 ngày 02 tháng 7 năm 2020

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe, ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

